

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**
Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 5 – 2023
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Quách Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Thuỳ N, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lâm Quang K, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 23/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Châu Thị Thuỳ N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lâm Quang K tự nguyện tìm hiểu và được tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau năm 2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay xảy ra cự cãi, ông K không

tôn trọng vợ và bên gia đình bên vợ, không cân bằng giữa bên nội và bên ngoại, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Quang K.

Về nuôi con chung: Bà và ông K có 01 người con chung tên Lâm Quang Đ, sinh ngày 18/9/2020. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 20/3/2023 bị đơn ông Lâm Quang K trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Châu Thị Thuỳ N chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng như bà N trình bày là đúng. Tuy nhiên, nay ông còn thương vợ không muốn gia đình đổ vỡ muốn hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Ông và bà N có 01 người con chung tên Lâm Quang Đ, sinh ngày 18/9/2020. Nếu có cơ sở Tòa án giải quyết ly hôn ông đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà N có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Ông K vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Châu Thị Thuỳ N khởi kiện xin ly hôn với ông Lâm Quang K, địa chỉ: Ấp Cái Mòi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Lâm Quang K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Châu Thị Thuỳ N và ông Lâm Quang K qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 12/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà N và ông K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà Nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay xảy ra cự cãi, ông K không tôn trọng vợ và bên gia đình bên vợ, không cân bằng giữa bên nội, bên ngoại, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình nay xét thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Ông K xác định còn thương vợ không muốn gia đình đổ vỡ muốn hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, bà N xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn. Mặc khác, ông K không đồng ý ly hôn nhưng từ lúc bà N yêu cầu ly hôn đến nay ông K cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm, không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn của bà N và ông K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, bà N được ly hôn với ông K.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người con chung tên Lâm Quang Đ, sinh ngày 18/9/2020. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, con chung vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ để không làm xáo trộn môi trường sống của con và bà N có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông K không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Trường hợp ông K chậm thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu 300.000 đồng. Bà N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020333 ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông K phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Châu Thị Thuỳ N đối với ông Lâm Quang K. Bà Châu Thị Thuỳ N được ly hôn với ông Lâm Quang K.

Về nuôi con chung: Giao 01 người con chung tên Lâm Quang Đ, sinh ngày 18/9/2020 cho bà Châu Thị Thuỳ N trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Lâm Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Lâm Quang K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Châu Thị Thuỳ N.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Châu Thị Thuỳ N phải chịu 300.000 đồng. Bà Châu Thị Thuỳ N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020333 ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Lâm Quang K phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển;
(Giấy CNKH số 46 ngày 12/6/2020)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như